

Bản án số: 30/2020/HS-ST  
Ngày 24-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Bảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cao Khắc Hùng; Ông Nguyễn Thanh Yên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngân Mai Quỳnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lô Văn T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 10 năm 1990, tại xã CC, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Bản NCọ, xã BC, huyện CC, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lô Văn Kh, sinh năm 1969 và bà Vi Thị H, sinh năm 1969; Vợ Lương Thị Nh, sinh năm 1992, Con: có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 4 năm 2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Thế Kỷ - Trợ giúp viên, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

*Người bị hại:* Chị Lương Thị X, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản NCọ, xã BC, huyện CC, tỉnh NA.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy không có tiền tiêu xài nên bị cáo Lô Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Khoảng 13 giờ ngày 28 tháng 4 năm 2020, T đi bộ từ nhà mình đến nhà chị Lương Thị X, sinh năm 1975 trú cùng bản (Cách nhà của bị cáo khoảng 50 mét). Thấy nhà chị X không có người trông coi nên bị cáo T đi lên cầu thang nhà sàn để

vào nhà chị X lấy trộm tài sản nhưng cửa nhà chị X khóa ngoài. Bị cáo T liền trèo lên trên cánh cửa phía bên trái rồi chui qua lỗ hổng vào nhà chị X. Do biết trước nơi chị X cất chìa khóa kết sắt nên bị cáo T đi đến gần giường ngủ tháo chỗ hai ống nửa đút lồng vào nhau (dùng để treo ri đô nơi giường ngủ) thấy một túi vải màu đỏ bên trong có chứa mảnh giấy màu trắng ghi mật khẩu và cách thức mở kết sắt. Sau đó bị cáo T cầm đoạn ống nửa gác phía buồng ngủ giáp gian bếp lắc thì nghe thấy tiếng loảng xoảng của chùm chìa khóa nên bị cáo đi đến đoạn cuối đoạn cuối ống nửa (phía gian bếp) lấy ghế đứng lên rồi thò tay lấy chùm chìa khóa kết sắt trong ống nửa. Sau khi lấy được chìa khóa và mật khẩu mở kết, bị cáo T đi đến nơi đặt kết sắt (ở gian giáp với gian bếp) theo hướng dẫn ghi trong tờ giấy ghi mật khẩu cắm chìa khóa vào rồi xoay số 35 sang phải bốn lần, xoay số 70 sang trái ba lần, xoay số 24 sang phải hai lần và xoay số 44 sang trái một lần sau đó vặn chìa khóa thì mở được kết. T tiếp tục dùng chìa khóa mở ngăn nhỏ bên trong kết sắt thì thấy có một xấp tiền được buộc bằng dây chun và một chiếc hộp màu đỏ bên trong hộp đựng một số vòng vàng và bạc. Thấy vậy T lấy xấp tiền rút ra 22 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng (trị giá 11.000.000đồng) bỏ vào túi quần đang mặc, số tiền còn lại T bỏ lại vào trong kết. Sau khi lấy trộm được tiền, T khóa kết sắt lại rồi cất chùm chìa khóa và mảnh giấy ghi mật khẩu vào chỗ cũ. Sau đó, Tưởng mở cửa gian nhà bếp đi ra khỏi nhà chị X để về nhà mình. Số tiền trộm cắp được, T đã lấy 3.000.000đồng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, số tiền còn lại 8.000.000 đồng T đem đến đầu dưới đồng gỗ ở dưới lán nhà sàn của ông Lương Văn Nhồi là bố vợ của T.

Ngày 29/4/2020, chị Lương Thị X viết đơn trình báo đến Công an xã CC, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An về việc vào khoảng 08 giờ ngày 28 tháng 4 năm 2020, khi vợ chồng chị đi làm về về thì phát hiện bị kẻ gian vào nhà mở kết sắt lấy trộm số tiền 11.000.000đồng.

Cùng ngày 29/4/2020, nhận thấy hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện bị cáo T đã ra đầu thú và giao nộp số tiền 8.000.000 đồng.

Cáo trạng số 28/CT-VKS-CC ngày 25/5/2020 của VKSND huyện Con Cuông đã truy tố bị cáo Lô Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên Tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Lô Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/4/2020; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Bị cáo phải trả lại cho anh chị Lương Thị X số tiền 3.000.000 đồng; Miễn toàn bộ án phí HSST và DSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lô Văn T thành khẩn khai báo và xin giảm nhẹ hình phạt.
- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến bào chữa: Đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối

với bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú và giao nộp số tiền 8.000.000 đồng, nên đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, miễn hình phạt bổ sung và tiền án phí cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị cáo; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lô Văn T đã khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 28 tháng 4 năm 2020 Lô Văn T đã có hành vi trèo vào nhà chị Lương Thị X mở két sắt lấy trộm số tiền 11.000.000 đồng của gia đình chị X.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra, kết luận định giá, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lô Văn T đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được

quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do lười lao động, để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân bị cáo đã cố ý trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã ra đầu thú và giao nộp số tiền 8.000.000 đồng. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như lời người bào chữa là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 05 tháng 5 năm 2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông đã trả lại cho chị Lương Thị X số tiền 8.000.000 đồng trong tổng số tiền 11.000.000 đồng mà bị cáo đã trộm cắp của gia đình chị X. Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt. Tuy nhiên trong quá trình điều tra chị X yêu cầu bị cáo T trả lại cho chị số tiền 3.000.000 đồng còn thiếu. Xét yêu cầu của chị X là hợp pháp nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc Thái sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ và án phí dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lô Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lô Văn T 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29 tháng 4 năm 2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585; 586 và 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lô Văn T phải trả lại cho chị Lương Thị X số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Bảo**